

VẬN DỤNG DẠY HỌC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN (PHẦN TRIẾT HỌC)

PHẠM THỊ THU PHƯƠNG*

Ngày nhận bài: 14/06/2016; ngày sửa chữa: 15/06/2016; ngày duyệt đăng: 20/06/2016.

Abstract: Principles of Marxism - Leninism, especially the Philosophy module are very abstract and theoretical subjects for students, therefore sometimes students are discouraged in learning with a huge theoretical knowledge. Applying problem solving method to teach Principles of Marxism - Leninism (the Philosophy module) is to help students gain knowledge with solving problems by themselves. This method of teaching promotes the positive and ability to solve practical problems in a flexible way for students, contributing to improving the effectiveness of learning philosophy at colleges and universities.

Keywords: Problem solving, Principles of Marxism-Leninism, Philosophy module.

Triết học là khoa học nghiên cứu những quy luật chung nhất về tự nhiên, xã hội và tư duy. Dạy học (DH) Triết học Mác - Lênin hiện nay không chỉ dừng lại ở việc giúp người học nắm vững các nguyên lý, quy luật, phạm trù để từ đó hình thành nên khả năng tư duy lí luận khoa học cho người học, mà người học còn phải biết sử dụng những tri thức đó để luận giải một cách khoa học, tinh tế, hiệu quả những vấn đề thực tiễn.

Áp dụng *DH giải quyết vấn đề* (GQVĐ) trong DH triết học có vai trò quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu đổi mới phương pháp DH theo hướng tích cực. Vận dụng tốt phương pháp này sẽ hình thành và phát triển tư duy, những kĩ năng và kĩ xảo cần thiết cho người học để sau khi ra trường người học có thể tự mình giải quyết những vấn đề đa dạng, phức tạp mà thực tiễn đặt ra.

1. Vai trò của DH GQVĐ

DH GQVĐ là một trong những phương pháp DH tích cực. DH GQVĐ có một số vai trò sau: - Đặt người học vào vị trí khám phá, tạo cơ hội cho người học hứng thú trong học tập, nghiên cứu khoa học, phát huy được trí tuệ, tư duy; - Góp phần định hướng tạo điều kiện cho người học phát huy tính chủ động, sáng tạo, hình thành khả năng nêu và GQVĐ của thực tiễn một cách linh hoạt, rèn luyện phương pháp tự học cho người học; - Tạo cho người học khả năng ghi nhớ nội dung tri thức một cách sâu sắc và khả năng tập hợp trí tuệ của tập thể để giải quyết vấn đề; - Không chỉ tích cực hóa hoạt động của người học mà còn làm cho hoạt động của người dạy trở lên tích cực hơn. Trong DH GQVĐ giảng viên (GV) trở thành người tổ chức, điều khiển hoạt động nhận thức của người học. Nếu thiếu sự chuẩn bị kĩ lưỡng, thiếu tri thức sâu rộng, thiếu kĩ năng sư phạm thì GV không thể hoàn thành nhiệm vụ.

2. Quy trình thực hiện DH GQVĐ

Trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu về phương pháp giảng dạy bộ môn *Triết học*, đồng thời căn cứ vào đặc thù của môn học và nhiệm vụ chức năng của Trường Cao đẳng Công nghiệp Cẩm Phả thì có thể hiểu DH GQVĐ gồm các bước như sau:

- *Bước 1: Tiếp nhận tình huống có vấn đề.* Phân tích nội dung của tình huống có vấn đề: những cái đã cho; cái phải tìm; mối quan hệ giữa chúng. Trong bước này cần làm xuất hiện tình huống có vấn đề, phân tích tình huống đặt ra nhằm nhận biết được vấn đề; xác định các nhiệm vụ cần thực hiện để giải quyết. Mục đích chủ yếu của giai đoạn này là giúp người học ý thức được nhiệm vụ nhận thức, kích thích nhu cầu, hứng thú nhận thức và GQVĐ sáng tạo. Đây là sự hoạt động trí tuệ căng thẳng của người học.

- *Bước 2: Tìm các phương án GQVĐ.* Để tìm các phương án GQVĐ, đưa ra được giả thuyết cần so sánh, liên hệ với những cách GQVĐ tương tự đã biết cũng như tìm các phương án giải quyết mới. Đây là giai đoạn người học phải vận dụng tri thức, kĩ năng, kĩ xảo đã có để tiến hành các thao tác tư duy, đi tới giả thuyết nhận định về vấn đề đang nghiên cứu, qua đó rèn luyện năng lực tư duy ở người học.

Để có thể tìm ra phương án tối ưu để GQVĐ cần khuyến khích người học đưa ra nhiều phương án, chấp nhận và khuyến khích các phương án trả lời để tìm ra câu trả lời tối ưu nhất, tạo bầu không khí học tập cởi mở.

- *Bước 3: Thực hiện kế hoạch GQVĐ.* Trong bước này cần quyết định phương án GQVĐ. Các phương án tìm được cần được phân tích, so sánh và đánh giá xem

* Trường Cao đẳng Công nghiệp Cẩm Phả

có thực hiện được việc GQVĐ hay không. Nếu có nhiều phương án có thể giải quyết thì cần so sánh để xác định phương án tối ưu. Nếu việc kiểm tra các phương án đã đề xuất đưa đến kết quả là không giải quyết được vấn đề thì cần trở lại giai đoạn tìm kiếm phương án giải quyết mới. Khi đã quyết định được phương án thích hợp, giải quyết được vấn đề tức là đã kết thúc việc GQVĐ.

Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch. Để có thể giải quyết được vấn đề, người học cần phải chứng minh tính đúng đắn của giả thuyết một cách tự lực và sáng tạo. Bên cạnh đó, để kiểm tra tính đúng đắn của việc GQVĐ, người học có thể tiến hành bằng cách đặt ngược vấn đề (tạo nghịch lý) hoặc có thể tiến hành bằng thí nghiệm, chứng minh điển hình...

- *Bước 4: Kiểm tra, đánh giá tổng kết.* Kiểm tra kết quả, hệ thống những tri thức mới đã tìm được. Để có thể giải quyết được vấn đề, người học cần phải chứng minh tính đúng đắn của giả thuyết một cách tự lực và sáng tạo; đánh giá quy trình GQVĐ. Trong quá trình GQVĐ, người học tìm ra giới hạn và phạm vi ứng dụng tri thức đã được khái quát, nhờ đó mà tri thức được củng cố và tiếp tục phát hiện những vấn đề học tập, những nhiệm vụ nhận thức mới.

Việc cụ thể hóa các bước nói trên phụ thuộc rất nhiều vào năng lực, tích cực của người học (và đôi khi của cả GV) và cả điều kiện học tập, giảng dạy hữu hiệu (tài liệu, trang thiết bị, nơi thảo luận...).

3. Những kiến thức cần trang bị cho sinh viên (SV) khi học môn *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (phần Triết học)*

Để vận dụng DH GQVĐ trong DH triết học Mác-Lênin GV cần giúp người học hiểu được triết học là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận chung nhất của nhận thức khoa học và hoạt động thực tiễn; khẳng định chủ nghĩa duy vật Mác - xít là đỉnh cao của thế giới quan duy vật, là chủ nghĩa duy vật triệt để. Quan điểm này thể hiện tập trung trong việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong đó vật chất là yếu tố quyết định.

GV sử dụng DH GQVĐ giúp SV hiểu được phép biện chứng duy vật là một khoa học gồm các nguyên lý, các quy luật và các phạm trù. Đó là hệ thống lí luận phản ánh chân thực thế giới khách quan, vì vậy nó trở thành cơ sở khoa học để xác định phương pháp nhận thức và cải tạo thế giới; từ đó, rút ra những kết luận cho công tác thực tiễn và cho cuộc sống của mình.

SV nắm được nội dung lí luận hình thái KT-XH và bước đầu vận dụng lí luận đó vào nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

DH GQVĐ sẽ làm rõ được những vấn đề lí luận chung về giai cấp và đấu tranh giai cấp cũng như mối quan hệ giữa giai cấp dân tộc, nhân loại, từ đó vận dụng để nghiên cứu tìm hiểu những vấn đề thực tiễn đặt ra. Với DH GQVĐ và kết hợp với các phương pháp DH, SV sẽ nắm được những kiến thức cơ bản về nhà nước và cách mạng xã hội theo quan điểm của triết học Mác-Lênin; liên hệ với thực tiễn xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hiểu được những tri thức cơ bản của triết học Mác-Lênin về mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội. Từ đó, biết vận dụng phân tích một số vấn đề thực tiễn của đất nước và thời đại đặt ra.

4. Vận dụng DH GQVĐ môn *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (phần Triết học)*

Hầu hết các bài trong chương trình môn *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (phần Triết học)* đều có thể vận dụng được DH GQVĐ:

- *Trình bày nêu vấn đề.* Ví dụ: Khi dạy bài **Lí luận nhận thức duy vật biện chứng**, GV có thể nêu vấn đề như sau: Trong suốt quá trình phát triển của tư duy nhân loại, vấn đề nhận thức là vấn đề luôn diễn ra các cuộc đấu tranh gay gắt giữa các quan điểm đối lập: duy vật và duy tâm, biện chứng và siêu hình, khả tri và bất khả tri. Việc xác định đúng đắn, khoa học quan niệm về bản chất con đường của nhận thức và tiêu chuẩn của chân lí sẽ giúp công tác lí luận theo kịp sự phát triển của thực tiễn. Vậy bản chất của nhận thức là gì? Thực tiễn có vai trò như thế nào đối với nhận thức? Con đường của sự nhận thức diễn ra như thế nào và căn cứ vào đâu để xác định tiêu chuẩn của chân lí? Giải đáp được những vấn đề trên cũng có nghĩa, là trả lời cho mặt thứ hai của vấn đề cơ bản của triết học: "Tư duy, ý thức có thể phản ánh được tồn tại, vật chất hay không".

Cách trình bày nêu vấn đề như vậy sẽ khơi gợi cho người học nhu cầu theo dõi logic tiến trình bài giảng, từ đó nảy sinh thắc mắc, hoài nghi, nhờ đó giúp người học bồi dưỡng năng lực nhìn thấy vấn đề?

Như vậy, thông qua kiểu DH trình bày nêu vấn đề, người học bước đầu làm quen và có quan niệm về kiểu DH GQVĐ, đồng thời có cách tiếp cận mới trong học tập. Vận dụng kiểu DH trình bày nêu vấn đề phù hợp với những bài giảng khó, những vấn đề phức tạp mà người học chưa thể tự lực giải quyết đầy đủ.

- *Nêu vấn đề một phần.* Đây là kiểu DH nêu vấn đề trong đó GV lập kế hoạch các bước giải bài toán nhận thức, nhưng GV chỉ tập trung vào giải quyết một phần nào đó hoặc chỉ GQVĐ đến một chừng mực nhất định. Phần còn lại GV tiếp tục tổ chức cho SV tự lực giải quyết. Nếu GV thực hiện tốt, vừa giúp SV tự mình có thể giải quyết được những mặt còn lại của vấn đề, vừa bước đầu

hình thành ở SV kinh nghiệm sáng tạo, nắm được các yếu tố tìm tòi nghiên cứu.

Ví dụ: Bài **Lí luận nhận thức duy vật biện chứng**, trong mục II “Thực tiễn là cơ sở và động lực của nhận thức” có hai phần: *Phần 1: Khái niệm về thực tiễn; Phần 2: Thực tiễn là cơ sở, động lực của nhận thức*:

Trong mục II, nên tập trung sử dụng kiểu DH nêu vấn đề một phần vào phần 2. Bởi vì, sau khi người học nắm được khái niệm về thực tiễn, hiểu được các dạng hoạt động cơ bản của thực tiễn và khẳng định trong các dạng hoạt động cơ bản đó thì hoạt động sản xuất vật chất giữ vai trò quyết định. Người học có thể tự lực giải quyết được vấn đề thông qua các câu hỏi của GV: Tại sao nói thực tiễn là cơ sở và là động lực của nhận thức?... Từ những kiến thức khám phá được, người học có thể rút ra kết luận vấn đề mà mình cần tìm hiểu.

Như vậy, khi sử dụng kiểu DH nêu vấn đề một phần thì GV trình bày bài giảng theo kiểu nêu vấn đề nhưng chỉ GVĐ đến một chừng mực nào đó; phần còn lại tiếp tục tổ chức cho người học tự lực giải quyết.

- *Nêu vấn đề toàn phần*. Nêu vấn đề toàn phần là điển hình nhất của DH GQVĐ, về thực chất là GV tổ chức cho học viên nghiên cứu bài giảng một cách sáng tạo. GV nêu ra vấn đề cùng hệ thống câu hỏi chính, câu hỏi phụ, câu hỏi gợi mở... để dẫn dắt SV độc lập giải quyết nhiệm vụ của vấn đề học tập và đi đến kết luận.

Ví dụ: Khi dạy bài **Hình thái kinh tế xã hội**, GV có thể nêu vấn đề toàn phần bao quát toàn bộ chủ đề, đặt ra các tình huống có vấn đề mang tính khái quát. Tại sao nói sự phát triển của các hình thái KT-XH như một tiến trình lịch sử tự nhiên? GQVĐ: + Định nghĩa: Hình thái KT-XH; + Kết cấu của hình thái KT-XH như thế nào? + Tính khách quan của sự vận động đó sẽ dẫn tới xã hội thay đổi như thế nào? + Dùng thực tiễn để chứng minh? + Sự vận dụng của Đảng ta hiện nay như thế nào?

Như vậy, nếu GV thực hiện tốt sẽ giúp SV phát huy cao nhất việc phát triển khả năng tư duy, kĩ năng, kĩ xảo, hình thành tư duy khoa học, làm quen với phương pháp nghiên cứu tạo ra sự say mê và hứng thú trong học tập.

Mỗi môn học đều có thể vận dụng các phương pháp DH đặc thù riêng để đạt được mục tiêu DH. Môn học *Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* (phần *Triết học*) mang tính trừu tượng và khái quát cao do đó vận dụng DH GQVĐ được coi là khá phổ biến. Những ưu điểm nổi bật của DH GQVĐ sẽ tạo điều kiện cho người học phát huy tính chủ động, sáng tạo, hình thành khả năng nêu và GQVĐ của thực tiễn một cách linh hoạt góp phần nâng cao hiệu quả dạy và học triết học ở các trường cao đẳng và đại học. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Hữu Vui (2005). *Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn khoa học Mác – Lê nin ở Việt Nam – Những vấn đề chung*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Lê Văn Năm (2008). *Dạy học nêu vấn đề, lí thuyết và ứng dụng*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Nguyễn Thị Huệ (2015). *Vận dụng phương pháp xử lí tình huống theo định hướng năng lực trong dạy học môn Giáo dục pháp luật cho sinh viên*. Tạp chí Giáo dục, số Đặc biệt tháng 4/2015.
- [4] Bộ GD-ĐT (2013). *Kĩ yếu hội thảo quốc gia về giáo dục đạo đức – công dân trong trường phổ thông ở Việt Nam hiện nay*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Phạm Thị Hải (2016). *Sử dụng phương pháp dạy học tình huống để nâng cao hiệu quả trong dạy học môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng sư phạm Bắc Ninh*. Tạp chí Giáo chức Việt Nam, số 110.

Một số yếu tố ảnh hưởng...

(Tiếp theo trang 238)

chế về thi và kiểm tra, đánh giá đối với SV. Với bộ môn *LLCT*, Tổ chuyên môn và các GV đều thực hiện nghiêm túc nội dung này, nội dung thi và kiểm tra luôn bám sát những nội dung và yêu cầu cơ bản của chương trình, quy chế đào tạo.

2.2.5. *Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy những năm qua đã được nhà trường quan tâm*, tuy nhiên, cũng chưa phải đã đáp ứng được yêu cầu chuyên môn đặt ra. Nhà trường cần trang bị thêm sách, báo, tạp chí Triết học và tài liệu tham khảo chuyên ngành phục vụ cho việc dạy và học các môn *LLCT*. □

Tài liệu tham khảo

- [1] *Ph. Ăngghen toàn tập* (tập 21) (2001). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] *V.I.Lênin toàn tập* (tập 45) (1978). NXB. Tiến bộ, Mátxcova.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2012). *Văn kiện Hội nghị Trung ương IV khóa XI*. NXB Chính trị hành chính.
- [4] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2007). *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Khóa X*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Lê Trọng Ân (2009). *Đôi điều suy nghĩ về đối tượng, phạm vi và kết cấu của “Giáo trình Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*. Tạp chí Triết học, số 10/2009.
- [6] Trần Chí Mỹ (2010). *Một số vấn đề cần xem xét lại trong Giáo trình “Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*. Tạp chí Triết học, số 4/2010.
- [7] Trần Đăng Sinh (2008). *Dạy và học triết học Mác-Lênin ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa*. Tạp chí Triết học, số 2/2008.